



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 382/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2025/NĐ-CP
ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định
về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 137/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 14/2022/QH15; Luật số 23/2026/QH16;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 96/2025/QH15 và Luật số
142/2025/QH15;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 94/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định về Cơ
chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ
tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy
quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân
hàng Nhà nước hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.”.

2. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Khi các loại giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định này
đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì
Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ
sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở trao đổi, cung cấp
thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

Khi thông tin lý lịch tư pháp của công dân Việt Nam, người nước ngoài đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thì Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm để giải quyết thủ tục hành chính.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8

“b) Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 02 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán, công nghệ thông tin và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản Điều 9

1. Bãi bỏ khoản 3.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đề án mô tả giải pháp Fintech đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm, trong đó thể hiện mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (Demo); nhóm khách hàng tiềm năng; nội dung thuyết minh giải pháp kỹ thuật về hệ thống thông tin sử dụng cho giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm thể hiện việc đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 8 được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Hồ sơ về nhân sự: Bản khai lý lịch (trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc).

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ để thay thế thành phần hồ sơ văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người

đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư để thay thế thành phần hồ sơ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 10

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước, tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm gửi 01 bộ hồ sơ và 01 USB đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ bao gồm cả việc kiểm tra tại chỗ nếu cần thiết.

Trên cơ sở nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.

Trường hợp cần tiến hành kiểm tra tại chỗ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị các bộ liên quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ. Việc kiểm tra tại chỗ phải được thông báo cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm ít nhất 05 ngày trước khi tiến hành kiểm tra tại trụ sở làm việc của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ 01 lần. Hồ sơ giải trình, bổ sung phải nêu rõ nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung so với hồ sơ đã nộp lần đầu; làm rõ các vấn đề theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; kèm theo tài liệu chứng minh, đối chiếu (nếu có). Tổ chức chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, tài liệu bổ sung.

Sau thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 11

“c) Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 02 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán, công nghệ thông tin và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật;”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản Điều 12

1. Bãi bỏ khoản 3.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Hồ sơ về nhân sự: Bản khai lý lịch (trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc

văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc).

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ để thay thế thành phần hồ sơ văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động.

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước, tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm gửi 01 bộ hồ sơ và 01 USB đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ bao gồm cả việc kiểm tra tại chỗ nếu cần thiết.

Trên cơ sở nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.

Trường hợp cần tiến hành kiểm tra tại chỗ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị các bộ liên quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại chỗ. Việc kiểm tra tại chỗ phải được thông báo cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm ít nhất 05 ngày trước khi tiến hành kiểm tra tại trụ sở làm việc của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ 01 lần. Hồ sơ giải trình, bổ sung phải nêu rõ nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung so với hồ sơ đã nộp lần đầu; làm rõ các vấn đề theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; kèm theo tài liệu chứng minh, đối chiếu (nếu có). Tổ chức chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, tài liệu bổ sung.

Sau thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17

“2. Tổ chức gửi Ngân hàng Nhà nước Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm theo Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Nghị định này và Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm sau khi điều chỉnh.

Trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá quá trình thử nghiệm.

Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ 01 lần. Hồ sơ giải trình, bổ sung phải nêu rõ nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung so với hồ sơ đã nộp lần đầu; làm rõ các vấn đề theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; kèm theo tài liệu chứng minh, đối chiếu (nếu có). Tổ chức chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, tài liệu bổ sung.

Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.

Căn cứ Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm sau khi điều chỉnh, tình hình giám sát thực tế và ý kiến góp ý, nhận xét của các bộ liên quan (nếu có), Ngân hàng Nhà nước quyết định việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm hoặc từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 19

“b) Trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có Đơn đề nghị dừng thử nghiệm theo Mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định này; báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm theo Phụ lục V kèm theo Nghị định này; kế hoạch dừng thử nghiệm gửi Ngân hàng Nhà nước.

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị dừng thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước tiến hành xem xét, đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm.

Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ 01 lần. Hồ sơ giải trình, bổ sung phải nêu rõ nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung so với hồ sơ đã nộp lần đầu; làm rõ các vấn đề theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; kèm theo tài liệu chứng minh, đối chiếu (nếu có). Tổ chức chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, tài liệu bổ sung.

Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước quyết định việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.

Trường hợp tổ chức có văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì căn cứ quá trình giám sát, theo dõi thử nghiệm và ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan (nếu có), Ngân hàng Nhà nước quyết định việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20

“2. Trình tự xử lý

Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm có Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm theo Mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định này; báo cáo kết quả thử nghiệm theo Phụ lục V kèm theo Nghị định này gửi Ngân hàng Nhà nước.

Trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm.

Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức được phép gửi giải trình và hoàn thiện hồ sơ 01 lần. Hồ sơ giải trình, bổ sung phải nêu rõ nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung so với hồ sơ đã nộp lần đầu; làm rõ các vấn đề theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; kèm theo tài liệu chứng minh, đối chiếu (nếu có). Tổ chức chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, tài liệu bổ sung.

Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại văn bản giải trình, hoàn thiện hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.

Căn cứ báo cáo kết quả thử nghiệm (trong đó bao gồm tính hữu ích của giải pháp), tình hình giám sát thực tế và ý kiến góp ý, nhận xét của các bộ liên quan (nếu có), Ngân hàng Nhà nước quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm hoặc từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21

“2. Trình tự xử lý

Tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm gửi Ngân hàng Nhà nước Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm theo Mẫu số 11 Phụ lục I kèm theo Nghị định này và báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm theo Phụ lục V kèm theo Nghị định này.

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm, Ngân hàng Nhà nước tiến hành đánh giá toàn bộ quá trình thử nghiệm. Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các bộ liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Ngân hàng Nhà nước đề nghị, các bộ liên quan gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản tham gia ý kiến.

Căn cứ báo cáo kết quả thử nghiệm (trong đó bao gồm tính hữu ích của giải pháp), tình hình giám sát thực tế và ý kiến góp ý, nhận xét của các bộ liên quan (nếu có), Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm cho tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm hoặc có văn bản từ chối và nêu rõ lý do.”.

Điều 12. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, thay thế Phụ lục

1. Thay thế cụm từ “an toàn thông tin mạng, an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ” bằng cụm từ “an ninh mạng, hệ thống thông tin theo cấp độ” tại điểm a khoản 3 Điều 24.

2. Bãi bỏ cụm từ “rủi ro an toàn thông tin mạng” tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP.

3. Thay thế cụm từ “Bản thuyết minh các vấn đề kỹ thuật” bằng cụm từ “Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật về hệ thống thông tin sử dụng cho giải pháp cho vay ngang hàng thể hiện việc đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ”; cụm từ “Quy trình, bộ phận phụ trách công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố phù hợp quy định của pháp luật” bằng

cụm từ “Xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố đáp ứng quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố” tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP.

4. Thay thế Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Thay thế cụm từ “Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu” tại Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP bằng cụm từ “Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 10 năm 2026.

2. Quy định tại Điều VI, VII, VIII, IX, X, XI Tiểu mục D Mục 1 Phụ lục I.7 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 quy định về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đã được Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì thời hạn thẩm định hồ sơ, trình tự xử lý tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Việc thẩm định điều kiện đối với người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đã được Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đã được Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận mà chưa có văn bản xác nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, việc xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ áp dụng theo quy định về thành phần hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đã được cắt giảm, đơn giản hóa theo quy định tại Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). **16**

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng



Phụ lục I

DANH MỤC MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC

*(Kèm theo Nghị định số 382/2026/NĐ-CP
ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng. (Áp dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký tham gia thử nghiệm giải pháp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1)
Mẫu số 02	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng. (Áp dụng với Công ty Fintech đăng ký tham gia thử nghiệm giải pháp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1)
Mẫu số 03	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với Công ty Fintech đăng ký thử nghiệm giải pháp cho vay ngang hàng).
Mẫu số 04	Mẫu Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm
Mẫu số 05	Mẫu Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm
Mẫu số 06	Mẫu Quyết định về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm
Mẫu số 07	Mẫu Đơn đề nghị dừng thử nghiệm
Mẫu số 08	Mẫu Quyết định về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm
Mẫu số 09	Mẫu Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm
Mẫu số 10	Mẫu Quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm
Mẫu số 11	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm
Mẫu số 12	Mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

Mẫu số 01. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký thử nghiệm giải pháp Fintech quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định).

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(2)... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(2)... đề nghị ...(1)... xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...(2)...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập và hoạt động:

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Tên giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm:...(3)...

6. Thời gian thử nghiệm, phạm vi thử nghiệm:

- Thời gian thử nghiệm:

- Phạm vi thử nghiệm:

7. Cam kết của tổ chức đề nghị.

...(2)...cam kết:

- Không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản trong quá trình đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm;

- Đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí trong Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử)

Ghi chú:

(1) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

(2) Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị.

(3) Là giải pháp Fintech được tham gia Cơ chế thử nghiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định.

Mẫu số 02. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với Công ty Fintech đăng ký thử nghiệm giải pháp Fintech quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định)

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(2)... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(2)... đề nghị ...(1)... xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...(2)...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Người đại diện theo pháp luật: ...(3)...

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:

6. Giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm: ...(4)...

7. Thời gian, phạm vi thử nghiệm:

- Thời gian thử nghiệm:

- Phạm vi thử nghiệm:

8. Cam kết của tổ chức đề nghị.

...(2).....cam kết:

- Không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quyết định đã được ban hành trong quá trình đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm;

- Đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện và tiêu chí trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử)

Hồ sơ gửi kèm:

...

Ghi chú:

(1) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

(2) Công ty Fintech đề nghị.

(3) Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê hết.

(4) Các giải pháp Fintech được tham gia Cơ chế thử nghiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định.

Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với Công ty Fintech đăng ký thử nghiệm giải pháp cho vay ngang hàng)

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(2)... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(2)... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...(2)...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Người đại diện theo pháp luật: ...(3)...

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:

6. Giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm: Giải pháp cho vay ngang hàng.

7. Thời gian thử nghiệm, phạm vi thử nghiệm:

- Thời gian thử nghiệm:

- Phạm vi thử nghiệm:

8. Cam kết của tổ chức đề nghị.

...(2)... cam kết:

- Không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quyết định đã được ban hành trong quá trình đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm;

- Đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước; Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đã được Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông/Người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ thông qua; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện và tiêu chí trong Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử)

Ghi chú:

(1) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

(2) Công ty Fintech đề nghị.

(3) Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê hết.

Mẫu số 04. Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm

..(1)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCN-...(2)...

..., ngày.....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Xét Đơn đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của

...(3)... cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm

1. Tên của tổ chức:...(4)...

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Giải pháp Fintech thử nghiệm

Điều 3. Thời gian và phạm vi thử nghiệm

1. Thời gian thử nghiệm:

2. Phạm vi thử nghiệm:

Điều 4. Trong quá trình tham gia thử nghiệm, tổ chức quy định tại Điều 1 Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này thực hiện cung ứng giải pháp Fintech thử nghiệm trong thời gian và phạm vi thử nghiệm quy định tại Điều 3 Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này theo các nội dung tại hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 3 kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

...

- Lưu:...

...(3)...

Ghi chú:

- (1) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (3) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (4) Tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Mẫu số 05. Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẢI PHÁP THỬ NGHIỆM

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(2)... thống nhất về việc điều chỉnh giải pháp;

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm;

...(2)... đề nghị ...(1)... chấp thuận việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức: ...(2)...
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ...(3)... ngày tháng năm
- Nội dung điều chỉnh giải pháp thử nghiệm như sau:
...(4)...

(Chi tiết tại Đề án gửi kèm)

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thử nghiệm. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử)

Ghi chú:

- (1) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên tổ chức đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm.
- (3) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.
- (4) Liệt kê các thay đổi chính.

Mẫu số 06. Quyết định về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm

...(1)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-...(2)...

..., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm**

...(3)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm của ...(4)... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép điều chỉnh giải pháp thử nghiệm đối với:

- Tên của tổ chức: ...(4)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm được cấp bởi ...(5)... ngày.... tháng... năm...

Điều 2. ...(4)... có trách nhiệm triển khai giải pháp thử nghiệm phù hợp với nội dung tại Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm điều chỉnh được Ngân hàng Nhà nước thông qua phù hợp với các nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ...(5)... ngày tháng năm ...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời của Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số... được cấp bởi... (5)... ngày ... tháng ... năm...

Điều 4. ..., ...(4)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- ...

- Lưu:...

...(3)...

Ghi chú:

- (1) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (3) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (4) Tên tổ chức đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm.
- (5) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Mẫu số 07. Đơn đề nghị dừng thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng..... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ DỪNG THỬ NGHIỆM

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(2)... thống nhất về việc dừng thử nghiệm;

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm;

...(2)... đề nghị ...(1).... chấp thuận việc dừng thử nghiệm với nội dung cụ thể sau:

- Tên tổ chức: ...(2)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ... (3)...ngày tháng năm quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là và sẽ kết thúc thời gian thử nghiệm vào ngày tháng năm
- Thời gian dừng thử nghiệm vào ngày ... tháng ... năm ...

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Đơn này. Chúng tôi cam kết triển khai, thực hiện các nghĩa vụ thuế, các khoản nợ, tài sản, quyền lợi khách hàng. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử)

Ghi chú:

- (1) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.
- (3) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Mẫu số 08. Quyết định về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm

...(1)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-...(2)...

..., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm

...(3)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Xét Đơn đề nghị dừng thử nghiệm của ...(4)... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đối với:

- Tên của tổ chức: ...(4)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ...(5)... ngày tháng năm

Điều 2. ...(4)... có trách nhiệm:

1. Gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện các nghĩa vụ sau khi dừng thử nghiệm quy định tại Nghị định quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. ..., ...(4)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

...

- Lưu:...

...(3)...

Ghi chú:

- (1) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (3) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (4) Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.
- (5) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Mẫu số 09. Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(2)... thống nhất về việc gia hạn thời gian thử nghiệm;

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm;

...(2)... đề nghị ...(1)... chấp thuận việc ...(2)... được gia hạn thời gian thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức: ...(2)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ...(3)... ngày tháng năm quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm
- Thời gian gia hạn là:....

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử

nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc
ký số, ký điện tử theo quy định của
pháp luật về giao dịch điện tử)*

Hồ sơ gửi kèm:

...

Ghi chú:

- (1) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên tổ chức đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm.
- (3) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Mẫu số 10. Quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm

...(1)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-...(2)...

....., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn thời gian thử nghiệm

...(3)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Xét Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm của ...(4)... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Chấp thuận gia hạn thời gian thử nghiệm đối với:

- Tên của tổ chức: ...(4)...

- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

- Địa điểm đặt trụ sở chính:

- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ...(5)... ngày tháng năm

Điều 2. Thời gian thử nghiệm quy định tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số... được cấp bởi ...(5)... ngày ... tháng năm được gia hạn thêm...(6)...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời của Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số... được cấp bởi... (5)... ngày ... tháng ... năm...

Điều 4. ..., ...(4)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

...

- Lưu:...

...(3)...

Ghi chú:

- (1) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (3) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (4) Tên tổ chức được gia hạn thời gian thử nghiệm.
- (5) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.
- (6) Thời gian được gia hạn thử nghiệm.

Mẫu số 11. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH THỬ NGHIỆM**

Kính gửi: ...(1)...

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(2)... thống nhất về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm;

Căn cứ tình hình thử nghiệm;

...(2).. đề nghị ...(1)... chấp thuận việc cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức: ...(2)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ...(3)... ngày tháng năm

Lý do:

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ gửi kèm:

...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; hoặc ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử)

Ghi chú:

- (1) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.
- (3) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.

Mẫu số 12. Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

...(1)... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số:...../GCN-...(2)...
, ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Theo đề nghị của ...

...(3)... cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

1. Tên của tổ chức:...(4)...

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

5. Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi ...(5)... ngày tháng năm

Điều 2. Chứng nhận ...(4)... đã hoàn thành thử nghiệm giải pháp ...(6)... theo phạm vi thử nghiệm tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... được cấp bởi... (5)... ngày... tháng ... năm ...

Điều 3. ...(4)..... tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp ...(6)... ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

...(3)...

...

- Lưu:...

Ghi chú:

- (1) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (3) Người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- (4) Tên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.
- (5) Người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.
- (6) Giải pháp thử nghiệm.